

Số: 01/2020/BC-BKS

Bình Dương, ngày 14 tháng 04 năm 2021



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH DƯƠNG -
CTCP**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP.

Ban kiểm soát Tổng công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020 bao gồm các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1.1 Công tác kiểm tra tình hình hoạt động trong kỳ

Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu cử gồm 3 thành viên:

1. Ông Nguyễn Thế Sự – Trưởng ban
2. Ông Phan Ngọc Hanh – Thành viên
3. Ông Lê Văn Minh – Thành viên

Ngày 15/01/2021 Ông Nguyễn Thế Sự bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bộ công an khởi tố, do đó vào ngày 26/01/2021 Ban kiểm soát họp miễn nhiệm chức danh trưởng ban kiểm soát của ông Nguyễn Thế Sự và bầu Ông Phan Ngọc Hanh làm trưởng ban.

Hiện nay Ban kiểm soát được thay đổi như sau:

1. Ông Phan Ngọc Hanh – Trưởng ban
2. Ông Lê Văn Minh – Thành viên
3. Ông Nguyễn Thế Sự - Thành viên (vắng vì bị khởi tố).

Năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát, kiểm soát các hoạt động của Tổng công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP (“Tổng Công ty”) theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị của Tổng Công ty. Ban kiểm

soát đã phân công phân nhiệm các thành viên trong Ban kiểm soát tập trung vào những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực của Tổng công ty như sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành Tổng công ty và thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm 2020.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt việc chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Góp ý, kiến nghị một số vấn đề về quản lý, điều hành đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Thẩm định báo cáo tài chính của Tổng công ty cũng như phối hợp với Công ty kiểm toán xem xét các ảnh hưởng trong công tác kế toán và thẩm tra tính trung thực của Báo cáo tài chính.
- Theo dõi, giám sát và xử lý các kiến nghị (nếu có) của cổ đông hoặc nhóm cổ đông. Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

1.2 Công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành 6 cuộc họp và 5 lần ý kiến bằng văn bản đề quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Nội dung chủ yếu về tình hình sản xuất kinh doanh, quy chế quản lý, công tác tổ chức đại hội thường niên năm 2020, nhân sự HĐQT và các tiểu ban, và quyết định một số vấn đề về kinh doanh, giao dịch cần có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.

1.3 Kế hoạch, định hướng Ban kiểm soát năm 2021

- Thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị Tổng công ty.
- Giám sát thực hiện Điều lệ và các quy chế đã được ban hành.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt việc chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Giám sát và đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021.
- Giám sát việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm 2021.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.
- Định kỳ thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và Báo cáo tài chính năm 2021.
- Theo dõi, giám sát và xử lý các kiến nghị (nếu có) của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

2.1 Công tác quản lý của HĐQT

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo Quy chế quản trị và Điều lệ của Tổng công ty. Nội dung họp, nghị quyết ban hành phù hợp thẩm quyền và nhiệm vụ của HĐQT. Khi cần giải quyết những vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan hoạt động Tổng công ty, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản và có thông tin kết quả cho Ban kiểm soát. Trong năm 2020 chỉ có tiểu ban chiến lược thuộc Hội đồng quản trị có báo cáo đánh giá về các công ty con và công ty liên kết của Tổng công ty. Hai tiểu ban còn lại chưa thấy có báo cáo.

2.2 Công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc

Ngày 26/01/2021 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc của ông Lý Thanh Châu và miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng của bà Đỗ thị Thanh Thúy do bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bộ công an khởi tố vào ngày 15/01/2021, đồng thời Hội đồng quản trị đã bầu bổ nhiệm ông Lê Trọng Nghĩa thành viên Hội đồng quản trị giữ chức danh Phó tổng giám đốc và ông Nguyễn Mai Khánh Trình Giám đốc tài chính kiêm chức danh Kế toán trưởng.

Trong năm 2020, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

2.3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong hoạt động. Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến. Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành được cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc. HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Tổng công ty đã tạo điều kiện làm việc và cung cấp đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

Ban kiểm soát thống nhất ý kiến với kiểm toán viên về Báo cáo tài chính riêng năm 2020 của Tổng công ty trên cơ sở ngoại trừ các vấn đề tồn tại chưa đánh giá được ảnh hưởng và các vấn đề cần nhấn mạnh, lưu ý:

- Ảnh hưởng của việc ghi nhận khoản nợ phải thu và khả năng thu hồi đối với Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Tân Phú số tiền 87,986 tỷ đồng được đề cập tại đoạn 1 ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên và tại thuyết minh số 08 và 34b.
- Ảnh hưởng của việc ghi nhận hội tố cho giai đoạn Nhà nước trước khi cổ phần hóa về việc hủy hợp đồng chuyển giao đất cho Công ty TNHH Phát Triển được đề cập tại đoạn 2 ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên và tại thuyết minh 36a.
- Ảnh hưởng của thông tin Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 về việc thu hồi lại Quyết định cho Công ty Cổ phần An Bình thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê tại phường Phú Lợi, thành

phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đến hợp đồng chuyển giao đất cho Công ty Cổ phần An Bình giai đoạn Nhà nước trước khi cổ phần hóa và khoản phải thu đang ghi nhận 60 tỷ đồng đề cập tại đoạn 3 ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên và tại thuyết minh 36b.

- Ảnh hưởng của tiến độ hoàn thành các thủ tục pháp lý có liên quan đến chuyển nhượng quyền thực hiện dự án Khu quy hoạch Gò Chai cho Công ty Cổ phần Bất Động Sản U&I giai đoạn Nhà nước trước khi cổ phần hóa và khoản phải thu đang ghi nhận 204,512 tỷ đồng đề cập tại đoạn 4 ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên và tại thuyết minh 36c.

- Ảnh hưởng của giao dịch góp vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Tân Thành và việc tính lãi tiền ứng vốn đề cập tại đoạn 5 ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên và tại thuyết minh 34c.

- Ảnh hưởng của việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ công an, đã khởi tố bị can đối với nguyên lãnh đạo chủ chốt của Tổng công ty, liên quan đến việc quản lý sử dụng vốn Nhà Nước trong giai đoạn trước cổ phần hóa được đề cập tại đoạn 6 ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên và tại thuyết minh số 34d và 38.

- Ảnh hưởng của khoản nợ tiềm tàng đề cập tại đoạn 1 vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán viên và tại thuyết minh 35. Theo báo cáo kiểm toán về việc quản lý và sử dụng đất đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013-2016 ngày 15/08/2017 của kiểm toán nhà nước khu vực IV. Kiểm toán nhà nước xác định nghĩa vụ tài chính Tổng công ty nộp bổ sung là 409,4 tỷ đồng, trong đó 200,9 tỷ đồng là tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung do kiểm toán nhà nước xác định lại đơn giá thu tiền sử dụng đất và 208,4 tỷ đồng là tiền phạt chậm nộp. Hiện tại Tổng công ty chưa thống nhất với kết luận của kiểm toán nhà nước và đã có văn bản gửi UBND tỉnh Bình Dương đề nghị xem xét. Đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính, UBND tỉnh Bình Dương đang trong quá trình xem xét hồ sơ và chưa có văn bản trả lời chính thức về nội dung này. Tuy nhiên vào ngày 03/03/2021, Tổng công ty đã tạm nộp 200,9 tỷ, đề nghị Tổng công ty tiếp theo dõi để đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

- Ảnh hưởng của việc chưa hoàn thành các thủ tục pháp lý để sang tên sở hữu quyền sử dụng đối với khu đất tại khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương với diện tích là 10.547 m² đề cập tại đoạn 2 vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán viên và tại thuyết minh số 15.

- Ảnh hưởng do hiện nay cơ quan chủ quản là Tỉnh ủy Bình Dương vẫn chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa. Do vậy, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của Tổng Công ty có thể sẽ thay đổi sau khi được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày 31/10/2018.

Ngoài những ảnh hưởng nêu trên, báo cáo tài chính năm riêng 2020 của Tổng công ty trình bày trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty. Các vấn đề tồn tại còn đang tiếp tục theo dõi, giải quyết, có thể có những ảnh hưởng cần điều chỉnh. Các vấn đề nêu trên cũng ảnh hưởng tương tự đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Tổng công ty. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ thực hiện
1. Tổng doanh thu thuần	1,601,767,000,000	1,178,397,387,775	73.6%
1.1 Doanh thu hoạt động SXKD	1,389,356,000,000	961,523,454,420	69.2%
1.2 Doanh thu hoạt động tài chính	205,050,000,000	189,959,102,851	92.6%
1.3 Thu nhập khác	7,361,000,000	26,914,830,504	365.6%
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN	174,392,000,000	430,683,210,319	247.0%

Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ

Đơn vị tính: Đồng.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ thực hiện
1. Tổng doanh thu thuần	304,156,000,000	299,781,953,692	98.6%
1.1 Doanh thu hoạt động SXKD	13,579,000,000	7,861,778,553	57.9%
1.2 Doanh thu hoạt động tài chính	290,577,000,000	284,590,223,888	97.9%
1.3 Thu nhập khác	-	7,329,951,251	#DIV/0!
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN	129,218,000,000	143,086,522,050	110.7%

Tình hình phân phối lợi nhuận căn cứ báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: Đồng.

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Kế hoạch 2020		Thực hiện 2020		Tỷ lệ thực hiện
		Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	

1. Quỹ khen thưởng phúc lợi	5% LN sau thuế năm 2020	6,460,900,000	5.0%	7,154,326,103	5.0%	100.0%
2. Quỹ đầu tư phát triển	5% LN sau thuế năm 2020	6,460,900,000	5.0%	7,154,326,103	5.0%	100.0%
3. Thù lao HĐQT, BKS, các tiểu ban thuộc HĐQT, người quản trị công ty	2,073,600,000	2,073,600,000		1,658,880,000		80.0%
4. Quỹ thưởng ban điều hành	324,000,000	324,000,000		324,000,000		100.0%
5. Chia cổ tức	3% mệnh giá	90,000,000,000		-		0%

Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020 theo báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: Đồng.

TÀI SẢN	31/12/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	905.073.664.731	1.662.305.496.676
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	462.233.095.467	38.738.403.096
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	265.531.269.188	1.440.784.195.420
III. Hàng tồn kho	148.914.758.806	154.995.153.002
IV. Tài sản ngắn hạn khác	28.394.541.270	27.787.745.158
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	3.608.025.782.628	3.594.566.361.449
I. Các khoản phải thu dài hạn	531.397.710.662	529.761.414.362
II. Tài sản cố định	8.376.738.781	10.947.523.568
III. Bất động sản đầu tư	78,000,000,000	78.000.000.000
IV. Tài sản dở dang dài hạn	82.775.993.902	82.189.653.059
V. Đầu tư tài chính dài hạn	2.752.700.081.092	2.719.642.086.168
VI. Tài sản dài hạn khác	154.775.258.191	174.025.684.292
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4.513.099.447.359	5.256.871.858.125
C. NỢ PHẢI TRẢ	1.372.113.890.088	2.249.835.616.801
I. Nợ ngắn hạn	1.314.847.223.421	1.753.168.950.134

II. Nợ dài hạn	57.266.666.667	496.666.666.667
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.140.985.557.271	3.007.036.241.324
I. Vốn chủ sở hữu	3.140.985.557.271	3.006.036.241.324
1. Vốn góp của chủ sở hữu	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	10.464.125.510	3.309.799.407
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	130.521.431.761	3.726.441.917
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	4.513.099.447.359	5.256.871.858.125

Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020 theo báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng.

TÀI SẢN	31/12/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	2,241,391,213,900	2.659.680.333.974
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	817,692,930,503	219.263.132.224
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	29,500,000,000	17.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	615,490,278,842	1.595.150.867.965
IV. Hàng tồn kho	740,050,444,706	794.812.387.310
V. Tài sản ngắn hạn khác	38,657,559,849	33.053.946.475
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	4,223,194,657,868	3.013.024.252.329
I. Các khoản phải thu dài hạn	532,191,710,662	530.555.414.362
II. Tài sản cố định	2,187,628,934,556	964.338.928.391
III. Bất động sản đầu tư	174,001,245,669	89.184.082.952
IV. Tài sản dở dang dài hạn	233,237,648,638	133.215.428.521
V. Đầu tư tài chính dài hạn	899,212,171,770	1.091.347.000.820
VI. Tài sản dài hạn khác	196,922,946,573	204.383.397.282
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	6,464,585,871,768	5.672.704.586.303
C. NỢ PHẢI TRẢ	2,438,922,113,636	2.509.953.207.008
I. Nợ ngắn hạn	1,904,288,477,856	2.268.676.890.350
II. Nợ dài hạn	534,633,635,780	241.276.316.658

D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	4,025,663,758,132	3.162.751.379.295
I. Vốn chủ sở hữu	4,025,663,758,132	3.162.751.379.295
1. Vốn góp của chủ sở hữu	3,000,000,000,000	3.000.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	11,949,349,305	11.949.349.305
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	(35,469,525,274)	(35.469.525.274)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	10,193,697,775	33.142.773.850
4. Quỹ đầu tư phát triển	45,088,685,544	19.148.979.372
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	473,421,504,824	114.566.630.623
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	520,480,045,959	19.413.171.689
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	6,464,585,871,768	5.672.704.586.303

Số liệu về tình hình tài sản, nguồn vốn nêu trên được tập hợp trên cơ sở ngoại trừ các vấn đề tồn tại chưa đánh giá được ảnh hưởng và các vấn đề cần nhấn mạnh, lưu ý đã đề cập.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

4.1 Nhận xét, đánh giá

- Năm 2020, Ban điều hành đã nỗ lực để thực hiện các mục tiêu của ĐHCĐ năm 2020 đề ra. Nếu xét theo báo cáo tài chính riêng, mặc dù tổng doanh thu thuần chỉ đạt 98,6%, nhưng lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 110,7%. Trong năm 2020 chưa chia cổ tức 3% theo như nghị quyết ĐHCĐ đề ra là 90 tỷ nhưng với lợi nhuận đạt được 143,0 tỷ thì vẫn đủ nguồn chi. Căn cứ trên báo cáo tài chính hợp nhất, tổng doanh thu thuần chỉ đạt 73,6% nhưng lợi nhuận sau thuế đạt 247,0%, tương đương 430,6 tỷ
- Tổng công ty tập trung giải quyết các vấn đề tồn tại của giai đoạn trước cổ phần hóa, nhưng vẫn còn một số vấn đề tồn tại còn phải tiếp tục theo dõi, giải quyết.
- Tổng công ty chưa xây dựng những chiến lược, giải pháp mới nhằm tăng cường hiệu quả sinh lợi của tài sản, nguồn vốn. Công tác quản trị, cải thiện hệ thống quản lý chưa đạt hiệu quả cao.

4.2 Kiến nghị

- Nâng cao hoạt động và hiệu quả hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT.
- Tăng cường hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm tại Tổng công ty thông qua hoạt động của Tiểu ban kiểm toán nội bộ.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát công tác kế toán: lập chứng từ, phê duyệt, ghi sổ, đối chiếu nợ ... nhằm đảm bảo đúng quy định.
- Quản lý chặt chẽ các khoản nợ phải thu, nợ tạm ứng; Đôn đốc, tích cực thu hồi công nợ, hoàn ứng kịp thời nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, tránh phát sinh nợ tồn đọng khó đòi.
- Tăng cường công tác bán hàng hóa là cây kiềng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đối với hàng tồn kho.

- Thường xuyên xem xét, phân tích, đánh giá khả năng thanh toán nợ, phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ đến hạn để có giải pháp kịp thời, tránh phát sinh nợ phải trả quá hạn.
- Khi quyết định, giải quyết các vấn đề hoặc giao dịch còn tồn tại trước cổ phần, nếu có ảnh hưởng tăng/giảm khoản nợ còn phải nộp cho Chủ sở hữu trước cổ phần thì cần phải có ý kiến của Chủ sở hữu trước cổ phần để thuận lợi trong việc quyết toán bản giao và đảm bảo quyền lợi của cổ đông công ty cổ phần.
- Tiếp tục giải quyết các vấn đề tồn tại đã được kiểm toán viên đề cập tại phần ý kiến ngoại trừ và vấn đề cần lưu ý nhằm cải thiện tính trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty trong việc trình bày báo cáo tài chính.
- Phối hợp với các cơ quan liên quan quyết toán bản giao giữa DNNN và Công ty CP.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát Tổng công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Trân trọng.

BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

THÀNH VIÊN

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, Ban TGD
- Lưu TK.HĐQT, BKS



PHAN NGỌC HANH



LÊ VĂN MINH